

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2022/HSST**

Ngày 29/3/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH T

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Bà Phạm Thị Bích Lệ

Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn Nhân -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/HSST, ngày 28/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 09/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đăng Hồng T, sinh ngày 02/4/2004

HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình T; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà Ni; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn R và bà Đặng Thị H; Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2004 nhỏ nhất sinh năm 2014; Vợ, con: Không

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại cùng với gia đình ở xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận và có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Ngọc S, sinh ngày 12/12/2004

HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình T; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà Ni; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Trần Ngọc X và bà Dụng Thị D; Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ, con: Không

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại cùng với gia đình ở xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận và có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đăng Hồng T: Ông Nguyễn R, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; có mặt

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Ngọc S: Ông Trần Ngọc X, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng Hồng T và bị cáo Trần Ngọc S: Ông Nguyễn Trường D1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Bình T; có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Anh H, sinh ngày 31/01/2003

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

2/ Ông Dung Đức T1, sinh ngày 30/01/2003

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 02/02/2021, Đặng Văn T2, sinh ngày 12/10/2007; Trần Ngọc S, sinh ngày 12/12/2004; Nguyễn Đăng Hồng T, sinh ngày 02/4/2004; Đặng Văn K, sinh ngày 19/3/2005; Nguyễn Thiên V, sinh ngày 21/4/2005; Nguyễn Anh H, sinh ngày 31/01/2003; Dung Đức T1, sinh ngày 30/01/2003 đều ở thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận và Đặng Văn C, sinh ngày 28/7/2005 ở thôn B1, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận cùng tổ chức nhậu với nhau tại nhà của Nguyễn Thiên V. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày 02/02/2021, H thấy trên bàn đã hết đồ nhậu và nhớ đến ở chòi rẫy của anh Nguyễn Úc D, sinh năm 1987 ở thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận có chuồng dê ở động cát trắng Tà Bo thuộc thôn B, xã P, huyện B nên Hùng nảy sinh ý định bắt trộm dê của anh D để về làm mồi nhậu. H rủ C, T1, S, Văn T2, H1

T, Vũ, Kha đi bắt trộm dê về làm mồi nhậu tiếp thì được C, T1, S, Văn T, H1 T2, V, K đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số 86H5-4036, có số máy VTTJL1P60FMG-6001709 chở H; V điều khiển xe mô tô biển số 86B2-593.23 chở K và S; Nguyễn Đăng Hồng T điều khiển xe mô tô biển số 86B2-157.27 chở T1 và Đặng Văn T2 đi từ nhà của V đến khu vực cây cầu ở cuối đường mới thuộc thôn B, xã P thì cả nhóm dừng lại ngồi chơi hút thuốc, nói chuyện với nhau.

Đến khoảng 00 giờ 00 ngày 03/02/2021, H, C, T1, S, Văn T2, Hồng T, V, K tiếp tục đi xe mô tô đến khu vực chòi rẫy của anh D. Trên đường đi H và C bàn bạc với nhau là cả hai sẽ cùng vào bắt trộm dê, để số người còn lại đứng ngoài đợi canh. Sau khi đến chòi rẫy nhà anh D, H và C nói những người còn lại trong nhóm canh đợi ở ngoài. Sau đó, H và C cùng đi bộ đến chuồng dê (được bao lưới B40 xung quanh, có đóng khóa cửa). C dùng tay không tháo dây buộc mở một đoạn lưới B40, rồi đỡ lên để cả hai cùng chui vào bên trong chuồng dê. Lúc này, do trời có trăng sáng nên H và C thấy có 01 con dê màu trắng – đen đang ở sân chuồng. H và C đuổi bắt được con dê, rồi H chui ra ngoài trước, C đứng bên trong đưa con dê bắt trộm được ra ngoài cho H. H ôm con dê đi đến chỗ những người còn lại trong nhóm đang đợi. Lúc này, anh D đang ngủ trong chòi rẫy nghe thấy tiếng dê la lớn nên thức dậy đi kiểm tra thì phát hiện H đang ôm con dê cùng C đi bộ. Anh D nghi rằng H và C bắt trộm dê của mình nên D truy hô. H biết việc bắt trộm dê bị phát hiện nên bỏ con dê đang ôm trên người xuống đất rồi cùng những người trong nhóm khởi động xe mô tô bỏ chạy đi. Anh D lấy xe mô tô đuổi theo bắt được C. Người dân gần đó nghe D truy hô nên đến hỗ trợ đuổi theo bắt được H, T và V đưa về Công an xã P làm việc. Còn Đặng Văn T2, S, K và Nguyễn Đăng Hồng T thì chạy thoát. Công an xã P chuyển hồ sơ cho Cơ quan Điều tra thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Theo kết luận định giá số 32/2021/HĐĐG-TTHS ngày 22/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bắc Bình kết luận: Giá trị tài sản là 01 (một) con dê cái tơ khoảng một năm tuổi, màu lông trắng đen, cân nặng 20kg tại thời điểm ngày 02/02/2021 là: Đơn giá: 160.000 đồng/kg, trọng lượng: 20kg, thành tiền: 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm ngàn đồng).

Đối với Nguyễn Anh H và Dụng Đức T1 đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố theo Cáo trạng số 132 ngày 26/11/2021.

Đối với Đặng Văn T2, Đặng Văn K, Đặng Văn C, Nguyễn Thiên V khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị Công an xã P xử lý hành chính đối với T2, K, C và V là đúng quy định.

Về tang, vật chứng của vụ án: Đối với các tang vật của vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã xử lý theo Cáo trạng số 132 ngày 26/11/2021 nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về phần dân sự: Anh Nguyễn Ước D đã nhận lại con dê và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Đăng Hồng T và Trần Ngọc S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi nên áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử lý.

Nguyễn Đăng Hồng T và Trần Ngọc S chưa có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại tài sản không lớn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-BB ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng Hồng T và Trần Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 91; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Hồng T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là từ 12 đến 18 tháng.

Khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 91; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Ngọc S mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là từ 12 đến 18 tháng.

Về tang, vật chứng: Đã được xử lý nên Không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Ước D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng Hồng T và bị cáo Trần Ngọc S nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 91; Điều 65; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Hồng T và bị cáo Trần Ngọc S mức án 06 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo S: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Đăng Hồng T và Trần Ngọc S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 03/02/2021, tại thôn B, xã P, huyện B, do Nguyễn Anh H cùng với Đặng Văn C, Dụng Đức T1, Trần Ngọc S, Nguyễn Đăng Hồng T, Đặng Văn K, Đặng Văn T2, Nguyễn Thiên V trực tiếp thực hiện hành vi lén lút, bí mật lấy trộm 01 con dê của Nguyễn Úc D trị giá 3.200.000 đồng thì bị phát hiện.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc bình truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng Hồng T và Trần Ngọc S bị về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Giá trị tài sản thiệt hại không lớn, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Đăng Hồng T và Trần Ngọc S chưa có tiền án, tiền sự, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Đăng Hồng T và Trần Ngọc S đã khai nhận, việc các bị cáo cùng Nguyễn Anh H, Dung Đức T1, Đặng Văn T2, Đặng Văn K, Đặng Văn C, Nguyễn Thiên V lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 con dê màu trắng-đen của anh D thì bị phát hiện.

Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, Nguyễn Anh H là người chủ mưu, rủ rê, trực tiếp cùng với Đặng Văn C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Dung Đức T1, Trần Ngọc S, Nguyễn Đăng Hồng T, Đặng Văn K, Đặng Văn T2, Nguyễn Thiên V có vai trò giúp sức.

Bị cáo Nguyễn Đăng Hồng T và Trần Ngọc S là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương nên T và S phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ hành vi và hậu quả đã gây ra.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Đăng Hồng T và Trần Ngọc S đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác nên cần phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Tại thời điểm phạm tội bị cáo T và S dưới 18 tuổi nên áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử lý do đó hình phạt cho các bị cáo nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T và bị cáo S đề nghị Hội đồng xét xử không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xét xử bị cáo T 6 tháng tù và bị cáo S 6 tháng tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách 12 tháng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T và bị cáo S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hành vi phạm tội từ sự rủ rê của bạn bè; phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Xét không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp.

[5] Về tang, vật chứng: Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã xử lý theo quy định của pháp luật nên không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Ước D đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng Hồng T **06 (Sáu)** tháng tù; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 29/3/2022.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc S **06 (Sáu)** tháng tù; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 29/3/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Đăng Hồng T và bị cáo Trần Ngọc S cho UBND xã P, huyện B, tỉnh Bình T để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật về Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo T và bị cáo S mỗi người phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/3/2022.

Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình T;
- VKSND (tỉnh + huyện)
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo, người đại diện; người liên quan;
- Lưu HS.

Thanh Nữ Kiều Oanh